

Số: 04/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 210/TTr-STP ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức hành nghề công chứng và tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện xây dựng Phương án giá đối với các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

2. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Lập phương án giá trên cơ sở đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng được quy định tại Quyết định này, cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ việc định giá. Gửi phương án giá đã lập đến Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định phương án giá theo đúng quy định.

b) Rà soát, kiến nghị Sở Tư pháp xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi có cơ sở, căn cứ cho rằng các đặc điểm kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này không còn phù hợp.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện thẩm định phương án giá được lập bởi các tổ chức hành nghề công chứng trên cơ sở đặc điểm kinh tế - kỹ thuật được quy định tại Quyết định này. Báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

b) Theo dõi, rà soát, tiếp nhận các kiến nghị phù hợp; kịp thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 4;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Lưu: VT, 113.TCDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lữ Quang Ngời

Phụ lục**ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU
LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG**

(Kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 17/02/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	CHUNG LOẠI CỤ THỂ	STT	TÊN GỌI CHI TIẾT
1	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch ¹	1	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		2	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		3	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, đồng vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		4	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		5	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận,...); tính trên hợp đồng, giao dịch.
		6	Di chúc; tính trên trường hợp.
		7	Văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản phân chia di sản thừa kế; tính trên trường hợp.
		8	Giấy ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		9	Các loại hợp đồng, giao dịch khác; tính trên hợp đồng, giao dịch.
2	Đánh máy, sao chụp hợp đồng, giao dịch	10	Đánh máy hợp đồng, giao dịch ² ; tính trên trang A4.
		11	Sao chụp hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, giấy tờ, tài liệu ³ ; tính trên trang A3.
		12	Sao chụp hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, giấy tờ, tài liệu ⁴ ; tính trên trang A4.
3	Dịch giấy tờ, văn bản	13	Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung dịch từ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt và ngược lại; tính trên trang A4.
		14	Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung dịch từ tiếng Hàn Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Đức, tiếng Nga sang tiếng Việt.

¹ Việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch bao gồm việc đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch; việc soạn thảo văn bản khai nhận di sản thừa kế, văn bản phân chia di sản thừa kế bao gồm việc soạn thảo, in ấn thông báo về việc thụ lý hồ sơ thỏa thuận khai nhận di sản, phân chia di sản để niêm yết ở địa phương.

² Việc đánh máy hợp đồng, giao dịch là việc đánh máy văn bản đã soạn thảo sẵn do cá nhân, tổ chức cung cấp liên quan đến việc công chứng; bao gồm việc in ấn hợp đồng, giao dịch; thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được thực hiện theo quy định của pháp luật.

³ Việc sao chụp hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, giấy tờ, tài liệu được tính theo trang của văn bản gốc.

⁴ Việc sao chụp hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, giấy tờ, tài liệu được tính theo trang của văn bản gốc.

STT	CHUNG LOẠI CỤ THỂ	STT	TÊN GỌI CHI TIẾT
			Viết và ngược lại; tính trên trang A4.
		15	Dịch giấy tờ, văn bản mà nội dung dịch từ các ngôn ngữ khác sang tiếng Việt và ngược lại; tính trên trang A4.
		16	Cấp thêm bản dịch thứ hai trở lên.
4	Sao lục hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng công chứng	17	Sao lục hồ sơ lưu trữ tại tổ chức hành nghề công chứng; tính trên 01 văn bản công chứng.
5	Niêm yết hồ sơ khai nhận di sản, thỏa thuận phân chia di sản ⁵	18	Niêm yết trong phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở; tính trên hồ sơ (gồm đi niêm yết và nhận kết quả niêm yết).
		19	Niêm yết ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở; tính trên hồ sơ (gồm đi niêm yết và nhận kết quả niêm yết).
		20	Niêm yết ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh; tính trên hồ sơ (gồm đi niêm yết và nhận kết quả niêm yết).
6	Phiên dịch trực tiếp	21	Phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt tham gia hợp đồng, giao dịch; tính trên hợp đồng, giao dịch.
7	Công việc công chứng thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng năm 2014	22	Trong phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở; tính trên hợp đồng, giao dịch.
		23	Ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở; tính trên hợp đồng, giao dịch.
8	Các việc khác liên quan đến việc công chứng	24	Các việc khác là các việc nằm ngoài các việc nêu trên thì do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng tự thỏa thuận.

⁵ Việc niêm yết hồ sơ khai nhận di sản, thỏa thuận phân chia di sản được áp dụng khi tổ chức hành nghề công chứng trực tiếp thực hiện việc niêm yết bao gồm chi phí ăn, ở và phương tiện đi lại.